

Số: 24/QĐ-TTHTPTGDHN-GN

Đăk Nong, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công bố công khai tài chính quý III/2025 của Trung tâm HTPT GDHN -GN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ giáo dục và đào tạo, ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào số liệu thu chi ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác quý III/2025 của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu chi ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác quý III/2025 của Trung tâm HTPT GDHN - GN (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm HTPT GDHN - GN và các bộ phận liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 1 (để thực hiện);
- Các bộ phận có liên quan (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT.

Giám đốc



Trần Thanh Ánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số: 21

Đơn vị : Trung tâm HTPT GDHN - GN

Chương :422

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC
QUÝ III NĂM 2025

Đơn vị tính : Đồng

TT	CHỈ TIÊU			Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
B	PHÂN CHI				
Loại, Khoản	Mục	Tiểu mục	Nội dung chi	Số liệu báo cáo quyết toán	
I	CHI TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO			636.935.306	
070.075	6000		Tiền lương	301.485.600	
		6001	Lương ngạch, bậc theo quỹ lương được duyệt	301.485.600	
	6050		Tiền công	10.659.800	
		6051	Công hợp đồng	10.659.800	
	6100		Phụ cấp lương	245.996.244	
		6101	Phụ cấp chức vụ	10.296.000	
		6102	Phụ cấp khu vực	46.800.000	
		6107	Phụ cấp độc hại nguy hiểm	936.000	
		6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	147.668.040	
		6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	16.380.000	
		6115	Phụ cấp thâm niên nghề, thâm niên vượt khung	23.916.204	
	6300		Các khoản đóng góp	72.175.029	
		6301	Bảo hiểm xã hội	58.747.116	
		6302	Bảo hiểm y tế	10.070.935	
		6304	Bảo hiểm thất nghiệp	3.356.978	
	6500		Thanh toán dịch vụ công cộng	5.021.005	
		6501	Thanh toán tiền điện	4.892.303	
		6502	Nước sinh hoạt	128.702	
	6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	1.597.628	
		6601	Cước phí điện thoại trong nước	457.478	
		6605	Cước phí Internet, thư viện điện tử	1.140.150	

Bắc Gia Nghĩa, ngày 21 tháng 10 năm 2025

Kế toán

Đặng Thị Thu Yến

Giám đốc



Trần Thanh Ảnh